

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU NGƯỜI LAO ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MTV KTCT THỦY LỢI GIA LAI NĂM 2018**

Hội nghị Đại biểu Người lao động Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai năm 2018 được tổ chức vào ngày 19/01/2018 tại Hội trường Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Số 97A Phạm Văn Đồng-Thành phố Pleiku-tỉnh Gia Lai với tổng số 202 Đại biểu triệu tập có mặt tham dự. Đại diện cho 296 lao động trong toàn công ty.

Hội nghị thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2017, phương hướng SXKD, mục tiêu và nhiệm vụ chính trị năm 2018, các giải pháp lớn, biện pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành cần áp dụng và thực hiện cho năm kế hoạch 2018 của công ty.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018;

3. Báo cáo công khai thông tin tài chính năm 2017 và tình hình sử dụng các quỹ năm 2017 của công ty.

4. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2017, Phương hướng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2018-2019

5. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm 2017

6. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện nội quy, quy chế và thỏa ước lao động tập thể của công ty.

7. Công bố các quyết định khen thưởng và trao thưởng.

8. Phát động phong trào thi đua LIÊN TỊCH giữa Công ty và Công đoàn công ty năm 2018

9. Ông Trương Văn –Chủ tịch kiêm giám đốc công ty thay mặt Đoàn chủ tịch Hội nghị phát biểu, giải đáp kiến nghị và làm rõ một số vấn đề người lao động quan tâm.

Hội nghị đã thể hiện quyền dân chủ của các Đại biểu tham gia ý kiến đóng góp các biện pháp, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty, nhằm xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Hội nghị nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

- I. Thống nhất nội dung các báo cáo đã được trình bày trước Hội nghị.
- II. Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2017.
- II. Thống nhất biểu quyết mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và các giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2018:

1. Mục tiêu năm 2018 của công ty là: “Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao”

2. Biểu quyết các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

2.1. Chỉ tiêu chung UBND tỉnh giao và phân đầu của công ty:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	KH Năm 2018	Ghi chú
I	Kế hoạch cấp nước, tưới, tiêu nước	Ha (m3)	28.716,61	
1	Diện tích cấp nước (ao nuôi trồng thủy sản)	Ha (m3)	115,45	
2	Diện tích tưới, tiêu kết hợp (lúa, màu)	Ha (m3)	23.648,51	
3	Diện tích tưới nước (Cây công nghiệp)	Ha (m3)	4.952,66	
4	Diện tích khác (mía)	Ha (m3)	12	
II	Kế hoạch Doanh thu	Triệu đ	4.794,54	
1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	Triệu đ	27.604,00	
2	Thu thủy lợi phí các đối tượng không miễn thu thủy lợi phí	Triệu đ	587,14	
3	Thu trợ cấp, trợ giá	Triệu đ		
4	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	Triệu đ	5.839,40	
5	Thu khác (thu hoạt động tài chính)	Triệu đ	764,00	
III	Kế hoạch chi	Triệu đ	34.794,54	
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình TL	Triệu đ	28.370,00	
	Trong đó: Chi SCTX, bảo dưỡng, an toàn công trình	Triệu đ	5.500,00	
	+Chi sửa chữa lớn	Triệu đ	0	
2	Chi cho kinh doanh khai thác tổng hợp	Triệu đ	5.839,40	
3	Chi khác	Triệu đ		
VII	Kế hoạch nộp ngân sách	Triệu đ	610,00	
1	Nộp thuế GTGT	Triệu đ	318,00	
2	Thuế Tài nguyên, Nộp khác	Triệu đ	292,00	
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương	Triệu đ		
1	Số lao động sử dụng	Người	294+6	
3	Quỹ tiền lương	Triệu đ	22.719,00	
IX	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu đ	0	
X	Nộp ngân sách (nộp đủ)	Triệu đ	Nộp đủ	
XI	BHXH-BHYT-BHTN (32,5%)	Triệu đ	Nộp đủ	
XII	Tiền lương bình quân	Triệu đ	5,76	
XIII	Thu nhập bình quân	Triệu đ	6,30	
XIV	Thực hiện công tác XH-từ thiện	Triệu đ	50	

2.2 Chi tiết tưới tiêu và cấp nước năm 2018 theo biện pháp công trình

*Doanh thu theo biện pháp công trình: 28.716,610 ha 34.030.546.312(đ)

TT	Tên cây trồng và biện pháp tưới	Diện tích (Ha)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Cấp nước tưới cây cà phê	4.390,62	912.000	4.004.247.264

2	Cấp nước tưới cây tiêu	184,29	912.000	168.072.480
3	Cấp nước tưới cây chè	29,91	912.000	27.281.112
4	Tưới, tiêu lúa bằng trọng lực kết hợp động lực	112,40	1.385.000	155.674.000
5	Tưới, tiêu lúa bằng trọng lực	18.582,26	1.140.000	21.183.774.120
6	Tưới, tiêu hoa màu bằng trọng lực	3.527,33	456.000	1.608.460.656
7	Tạo nguồn tưới, tiêu lúa bằng trọng lực	55,56	456.000	25.335.360
8	Tạo nguồn tưới tiêu hoa màu bằng trọng lực	766,00	182.400	139.718.400
9	Lúa tạo nguồn thu TLP	572,96	456.000	261.269.760
10	Cấp nước tưới cây cà phê thu TLP	183,33	912.000	167.196.960
11	Cấp nước tưới chanh dây thu TLP	15,00	912.000	13.680.000
12	Cấp nước tưới vườn ươm thu TLP	7,50	912.000	6.840.000
13	Tưới động lực cây mía	12,00	651.600	7.819.200
14	Cấp nước Ao nuôi trồng thủy sản	113,45	2.500.000	283.625.000
15	Cấp nước Ao NTTS phải thu TLP	2,00	2.500.000	5.000.000
16	Tạo nguồn tưới màu thu thủy lợi phí	20,00	182.400	3.648.000
17	Cấp nước tưới cỏ công nghiệp phải thu	142,00	912.000	129.504.000
18	Cấp nước công nghiệp, thủy điện			5.839.400.000

2.3. Diện tích-Doanh thu miễn TLP Theo biện pháp công trình

* Diện tích - Doanh thu miễn TLP	DT (ha)	D. Thu (đồng)
Theo biện pháp công trình	27.773,820	27.604.007.592

Tên cây trồng và biện pháp tưới	Diện tích (Ha)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
Cấp nước tưới cây cà phê	4.390,62	912.000	4.004.247.264
Cấp nước tưới cây tiêu	184,29	912.000	168.072.480
Cấp nước tưới cây chè	29,91	912.000	27.281.112
Tưới, tiêu lúa bằng trọng lực kết hợp động lực	112,40	1.385.000	155.674.000
Tưới, tiêu lúa bằng trọng lực	18.582,26	1.140.000	21.183.774.120
Tưới, tiêu hoa màu bằng trọng lực	3.527,33	456.000	1.608.460.656
Tạo nguồn tưới, tiêu lúa bằng trọng lực	55,56	456.000	25.335.360
Tạo nguồn tưới tiêu hoa màu bằng trọng lực	766,00	182.400	139.718.400
Tưới động lực cây mía	12,00	651.600	7.819.200
Cấp nước Ao nuôi trồng thủy sản	113,45	2.500.000	283.625.000

2.4. Diện tích, doanh thu thủy lợi phí các đối tượng không miễn

TT	Biện pháp công trình	<u>Diện tích</u> 942,79 ha		<u>Doanh thu</u> 587.138.720 đ
	Cà phê phải thu TLP	183,33	912.000	167.196.960
	Cỏ phải thu TLP	142,00	912.000	129.504.000
	Chanh phải thu TLP	15,00	912.000	13.680.000
	Vườn ươm phải thu TLP	7,50	912.000	6.840.000

Tạo nguồn tưới, tiêu lúa bằng trọng lực thu TLP	572,96	456.000	261.269.760
Nuôi trồng thủy sản phải thu TLP	2,00	2.500.000	5.000.000
Tạo nguồn tưới màu phải thu TLP	20,00	182.400	3.648.000

2.5. Doanh thu chi tiết cấp nước công nghiệp, thủy điện, sinh hoạt, thủy sản.

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Cấp nước Công nghiệp, thủy điện, sinh hoạt	5.839.400.000	
1	Cấp nước thủy điện Ayunhạ	1.286.400.000	
2	Cấp nước thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ	480.000.000	
3	Cấp nước thủy điện Biên hồ	50.000.000	
4	Cấp nước sinh hoạt hồ Ia M'Lah	540.000.000	
5	Cấp nước sinh hoạt hồ Ayun Hạ	720.000.000	
6	Cấp nước sinh hoạt hồ Ia Ring	720.000.000	
7	Cấp nước chế biến mủ cao su hồ Ia Glai	81.000.000	
8	Cấp nước nhà máy đường Ayun Pa	972.000.000	
9	Cấp nước nhà máy nước Ayun Pa	990.000.000	
II	Cấp nước NT Thủy sản	339.000.000	
1	Cấp nước NTTS Hồ Ia M'Lah	62.000.000	
2	Cấp nước NTTS Hồ Ayun Hạ	150.000.000	
3	Cấp nước NTTS Hồ Plei Pai	55.000.000	
4	Cấp nước NTTS Hồ Hoàng Ân	30.000.000	
5	Cấp nước NTTS Hồ Ia Ring	30.000.000	
6	Cấp nước NTTS Hồ Tân Sơn	12.000.000	
	Cộng (I+II)	6.178.400.000	

2.6. Chỉ tiêu giao cho các đơn vị trực thuộc năm 2018.

Căn cứ điều kiện thực tế, Công ty sẽ có quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị cơ sở trực thuộc

2.7. Chỉ tiêu khai thác tổng hợp và kinh doanh giao cho các đơn vị năm 2018.

	KINH DOANH BỔ SUNG, KHAI THÁC TỔNG HỢP	Doanh thu (đ)
1	Du lịch Ayun Hạ (XN ĐM-KC AyunHạ)	170.000.000
	CỘNG KD	170.000.000

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP LỚN VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

3.1/ Các giải pháp về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động

a/Về sắp xếp :

+ Sắp xếp duy trì tổ chức nhân sự kinh tế kỹ thuật, khoa học hợp lý; Bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ các xí nghiệp trực thuộc

+ Thành lập các trạm quan trắc tại các công trình hồ chứa theo yêu cầu Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Tập huấn, hướng dẫn, báo cáo và tập hợp báo cáo quản

lý, quan trắc, dự báo, cảnh báo thông tin đối với các hồ chứa. Ban hành quy chế, nội quy hoạt động của các trạm quan trắc theo đúng luật.

+ Nghiên cứu phương án nhân sự, bố trí nhân định biên lực đủ trình độ chuyên môn tại các công trình do công ty quản lý đúng theo Luật thủy lợi và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật thủy lợi sẽ được áp dụng vào tháng 7 năm 2018.

+ Sắp xếp nhân sự (việc làm): Từ 2018-2020 ổn định lao động trong toàn công ty ở mức 300 người.

b/Về đổi mới :

+ Tiếp tục duy trì quản lý thời gian lao động bằng camera và tăng cường máy chấm công vân tay, quản lý năng suất lao động giao cho Phó giám đốc và giám đốc các xí nghiệp.

+ Thực hiện giao khoán chi phí bảo dưỡng công trình (giao kế hoạch) cho từng xí nghiệp (căn cứ khối lượng và dự toán được phê duyệt) xí nghiệp tổ chức thực hiện nghiệm thu và thanh toán theo tháng hoặc theo vụ;

+ Tiếp tục thực hiện (phân công, uỷ quyền) thêm so với năm 2017 một số chỉ tiêu tự chủ điều hành và tự chịu trách nhiệm vật chất cho Phó Giám đốc công ty, Giám đốc xí nghiệp thủy nông trực thuộc.

c/Về phát triển:

+ Đẩy mạnh công tác cấp nước thủy điện, thủy sản, sinh hoạt, công nghiệp và tưới cho các loại cây trồng mới giá trị kinh tế cao nhằm tăng thêm doanh thu tiền nước cho công ty. (Năm 2018 sẽ đưa vào khai thác cấp nước thô cho nhà máy nước Phú Thiện, Ia Pa, Chư Sê và Chư Prông.

+ Tạo điều kiện để các thành phần kinh tế (tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) khai thác du lịch, nước sinh hoạt, cấp nước công nghiệp, chăn nuôi ở tất cả các hồ chứa công ty quản lý để tăng thêm doanh thu tiền nước về cho công ty; (Xúc tiến HĐ với tổ chức liên kết các HTX nuôi trồng khai thác thủy sản Ayun Hạ)

+ Tích cực tìm đối tác liên doanh, liên kết nuôi trồng và khai thác thủy sản các hồ chứa Chư Prông, Ia Grai, Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam, Ia Hrungh.

d/Về nâng cao hiệu quả hoạt động:

+ Tiếp tục quản lý thời gian và năng suất lao động của đơn vị. (Tăng cường độ lao động và ứng dụng tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất lao động);

+ Thực hiện điều động, huy động tập trung lao động phục vụ công tác tưới, công tác tu sửa công trình và xử lý sự cố công trình.

+ Tập trung nâng cao tự học, tự đào tạo, tăng cường sát hạch nâng bậc lương, sát hạch giữ chức vụ để có đội ngũ quản lý và lao động tay nghề cao, đội ngũ kỹ sư, cử nhân có chuyên môn tốt ngày càng tốt hơn;

3.2/ Một số biện pháp cần được áp dụng và triển khai nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ phương án chống hạn vụ đông xuân 2017-2018 và chống lũ cho vụ mùa 2018 ngay từ khi bước vào sản xuất vụ đông xuân nhằm an toàn hồ đập và giảm thiệt hại về giá trị phục vụ cho công ty; Cụ thể mở nước phục vụ sản xuất đông xuân sớm hơn ở một số công trình đập dâng thường xuyên bị hạn để tránh hạn (như đập Ia Lâu, Ia Lốp, An Phú, ...)

- Tập trung và đẩy mạnh diện tích tưới đối với công trình thủy lợi Ia Mlah sau khi đã đưa vào khai thác 02 tuyến kênh N11 và N33 kéo dài.

-Lập phương án, (đề án) nuôi trồng và khai thác thủy sản các hồ chứa có khả năng thực hiện; Giao nhiệm vụ nuôi trồng và khai thác thủy sản hồ chứa cho các xí nghiệp thủy nông trực thuộc;

-Tiếp tục đưa vào kế hoạch lên phương án tổ chức thực hiện các phần việc theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo trình tự: kiểm định an toàn đập, lập quy trình bảo trì, quy trình điều tiết vận hành hồ chứa, phương án phòng lũ hạ du đập, phương án bảo vệ công trình, phương án phòng chống lụt bão, cấp phép sử dụng nước mặt và cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình (khi được Trung ương cấp vốn 26,8 tỷ đồng theo hồ sơ UBND tỉnh đã trình TW). Tổ chức lập hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác nước mặt 02 hồ chứa có lưu lượng cấp nước >2m³/s (Ayun Hạ và Ia Mlah) và tự tổ chức lập phương án cấm mốc bảo vệ nguồn nước đối với 04 hồ chứa (Hoàng Ân, Chư Prông, Biển Hồ và Tân Sơn);

-Các xí nghiệp cấp nước công nghiệp, thủy điện, thủy sản, sinh hoạt duy trì giá trị cấp nước ổn định và tăng thêm. Đây mạnh và nâng cao doanh thu cấp nước sinh hoạt và cấp nước công nghiệp mía đường bù lại doanh thu bị giảm nếu xảy ra hạn, thiếu nước vụ đông xuân 2017 – 2018; Trong đó tập trung nguồn lực cho việc cấp nước thô đối với nhà máy nước Phú Thiện và Ia Pa sau khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác trong giữa quý I/2018;

-Theo dõi thực hiện, phát hiện sai sót và đề nghị bổ sung hoàn thiện qui trình vận hành điều tiết, phương án bảo vệ, phương án phòng chống lụt bão và phương án phòng lũ hạ du các công trình hồ chứa công ty quản lý.

-Tiếp tục thực hiện thi sát hạch đối với Công nhân quản lý thủy nông, cử nhân, kỹ sư (tại chức, từ xa, vừa học, vừa làm) mỗi lần nâng lương, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ.

- Phối hợp với Sở NN và PTNT, UBND các huyện Chư Sê, Phú Thiện, các HTX nuôi trồng khai thác thủy sản Ayun Thịnh, Giang Tiến và Ayun Hạ thống nhất giải pháp liên danh, liên kết nuôi trồng và khai thác thủy sản hồ Ayun Hạ hoặc đấu thầu để trình UBND tỉnh quyết định thực hiện;

-Thực hiện phương án trả lương, quy chế trả lương theo thang bảng lương mới, ban hành quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền chủ tịch và giám đốc công ty, chỉnh sửa Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Thông qua Hội nghị người lao động triển khai thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2018;

-Nghiên cứu các chế độ chính sách để điều chỉnh kế hoạch kịp thời sau khi Luật thủy lợi, các Nghị định, Thông tư mới có hiệu lực từ ngày 01/07/2018;

-Tiếp tục quan hệ với các Công ty, Nông trường có cây công nghiệp dùng nước từ công trình thủy lợi cùng thực hiện phương án tưới tiết kiệm nước do Bộ và Sở đã triển khai;

-Ổn định tổ chức điều hành công ty và phòng ban công ty, Phân công, phân cấp và ủy quyền thêm cho các phó giám đốc công ty; lập và trình duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh với phương án giá thay cho phương án phí thuộc dịch vụ thủy lợi sau khi Nghị định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi ban hành;

-Thực hiện đầu tư nâng cấp công trình đập dâng An Phú, Bà Zĩ (gia đoạn 2), Ia Rbol, Kênh NIT (Làng ó – Ia Sao) từ nguồn vốn địa phương;

4. Các chỉ tiêu khác

4.1. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác và đảm bảo chế độ cho người lao động

-Không xảy ra TNLĐ và bệnh nghề nghiệp, các sự cố cháy nổ, thực hiện tốt quy định ATVSLĐ. Thực hiện nghiêm pháp lệnh dân số, sinh đẻ có kế hoạch.

-Đảm bảo 100% chế độ bảo hiểm đối với người lao động (BHXH,BHYT, BHTT)

-Đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân tăng hơn năm trước

-Thực hiện quy chế dân chủ và tổ chức tốt Hội nghị đại biểu người lao động ngay trong tháng đầu năm.

- Tổ chức khám định kỳ 1 lần/ năm cho 100% người lao động trong công ty,

- Tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi thăm quan, học tập

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của bộ luật lao động.

4.2.Thi đua phấn đấu đạt các Danh hiệu thi đua đã đăng ký trong năm 2017

*** Chỉ tiêu phấn đấu của Công ty**

- Trên 90% CNVC đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- 80 CBCN lao động được Giám đốc Công ty khen thưởng.

- 45 Lao động xuất sắc được công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- 9 Cán bộ, công nhân lao động được UBND tỉnh tặng bằng khen.

- 01 Tập thể (Công ty) được UBND tỉnh công nhận “tập thể lao động xuất sắc” hoặc được tặng cờ thi đua trong phong trào thi đua Cụm-Khối

- 10 tập thể lao động được công nhận “Tập thể Lao động tiên tiến”

- 01 Cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

***. Chỉ tiêu phấn đấu của Công đoàn Công ty**

- 30 cá nhân được công đoàn ngành tặng giấy khen

- 5 tập thể được công đoàn ngành tặng giấy khen

- 4 cá nhân được công đoàn ngành tặng bằng khen

4.3.Các biện pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua và xây dựng nhân tố điển hình tiên tiến.

+ Ban hành quy chế quy định sáng kiến kỹ thuật

+/ Ban hành tỷ lệ bình xét thi đua cuối năm cho cơ sở

+/ Ban hành một số quy định về khen thưởng và khen thưởng đột xuất phục vụ cho công tác thi đua

+/ Quan hệ với báo, đài kịp thời đưa tin và nhân rộng các điển hình tiên tiến xây dựng và phát hiện thấy trong lao động sản xuất.

3.4.Thực hiện công tác an sinh xã hội

+ Trích 1,5 ngày lương của mỗi cán bộ nhân viên trong công ty để ủng hộ

Toàn văn nội dung Nghị quyết được hội nghị Đại biểu người lao động Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai năm 2018 thông qua và nhất trí biểu quyết 100%.

Hội nghị giao cho tập thể lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai, quán triệt đến người lao động và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết đề ra. Giao cho Ban Thanh tra nhân dân theo dõi, giám sát thực hiện Nghị

quyết, nếu phát hiện thấy có gì bất hợp lý trực tiếp báo cáo với BCH Công đoàn công ty để bàn bạc thỏa thuận với Giám đốc công ty để cùng nhau thực hiện đúng Nghị Quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty (báo cáo);
- Chủ tịch, Giám đốc công ty;
- Các Phó GD , KSV;
- Công đoàn + Đoàn TN (phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc (T/h);
- Các phòng, ban công ty (T/h);
- Lưu: Văn Thư-Kế hoạch

